

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2576 /UBND-NL

Gia Lai, ngày 18 tháng 11 năm 2019

V/v xây dựng kế hoạch triển khai
nghị quyết số 10-NQ/TU ngày
11/11/2019 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết nói trên.

(Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) đã được Văn phòng Tỉnh ủy gửi đến các sở, ban, ngành của tỉnh)

Nhận được Công văn này, yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/11/2019./. *ra*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kpă Thuyên

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XV)****về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai
đến năm 2030, định hướng đến năm 2040**

Gia Lai có diện tích tự nhiên 15.510,99 km², trong đó có trên 800.000 ha đất sản xuất nông nghiệp; được thiên nhiên ưu đãi với đất đỏ bazan rộng lớn, màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, dồi dào về độ ẩm, có lượng mưa lớn, có nhiều sông suối, thích hợp cho phát triển nhiều loại cây trồng, trong đó có rau⁽¹⁾, hoa và cây ăn quả⁽²⁾. Trong những năm qua, rau, hoa tươi và cây ăn quả đóng vai trò tích cực trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, là nhóm cây trồng tiềm năng, có lợi thế của địa phương. Trước và sau năm 1975, rau xanh của Gia Lai (vùng An Khê, Đak Pơ, Pleiku) đã có mặt hầu hết các tỉnh, thành miền Trung và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong xu hướng nhu cầu tiêu thụ trong nước và thế giới dự báo tiếp tục tăng, là cơ hội và triển vọng cho rau, hoa, trái cây của tỉnh mở rộng thị trường, xuất ra ngoài tỉnh và các thị trường ngoài nước có thị phần lớn, sức tiêu thụ mạnh như Châu Á và một số nước khác trên thế giới.

Tuy nhiên, tình hình sản xuất, tiêu thụ rau, hoa, trái cây trong tỉnh còn nhiều khó khăn, sản xuất phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế do phần lớn diện tích sản xuất tự phát, thiếu sự liên kết; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm; năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích đất canh tác còn thấp; khâu thu hoạch, bảo quản, chế biến chưa được quan tâm dẫn đến tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch lớn; vấn đề về an toàn thực phẩm, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế là do tổ chức sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa gắn kết các chủ thể trong quá trình chọn giống, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng còn lúng túng, chưa chủ động tìm kiếm thị trường.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả phải gắn với nhu cầu thị trường, các nhà máy chế biến của tỉnh; phù hợp với lợi thế của từng vùng trong tỉnh về điều

⁽¹⁾ Rau: Bao gồm rau xanh, củ, quả các loại.

⁽²⁾ Diện tích rau, hoa các loại hằng năm của tỉnh Gia Lai có trên 27.000 ha (rau, củ, quả xanh ở vùng sản xuất tập trung An Khê, Đak Pơ, Pleiku) và diện tích cây ăn quả hiện có gần 14.900 ha (bơ, sầu riêng, mít, chuối, thanh long, chanh dây...) chiếm trên 7,8% tổng diện tích cây trồng của tỉnh.

kiện khí hậu, thổ nhưỡng; sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, nhân lực; thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái. Trước hết phải đảm bảo cho người dân Gia Lai và người tiêu dùng trong nước được sử dụng rau xanh an toàn, hoa đẹp, trái cây thơm ngon mang nét riêng của vùng thổ nhưỡng, khí hậu của Gia Lai.

2. Khuyến khích các thành phần kinh tế (bao gồm cả các đơn vị quân đội) đầu tư ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất rau, hoa, cây ăn quả theo chuỗi giá trị, chế biến sâu, tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng lớn gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng gắn với quảng bá và phát triển du lịch nông nghiệp, thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh gắn với việc xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ liên kết với doanh nghiệp.

3. Về cây ăn quả, cần sớm xây dựng phương án, đề án phát triển cây ăn quả tập trung trên địa bàn tỉnh dựa trên cơ sở đất đai, khí hậu, trình độ canh tác và khả năng đầu tư. Căn cứ vào các loại cây ăn quả chủ lực, mỗi huyện ưu tiên trồng tập trung, lựa chọn 01 - 02 cây có lợi thế. Bên cạnh đó, cần quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng vườn ươm giống cho giống cây trồng và chợ đầu mối cung ứng giống cây, xây dựng nhà máy, cơ sở chế biến bảo đảm trái cây đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

II- MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về sản xuất, phát triển rau, hoa, cây ăn quả

- Quán triệt, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, chung sức và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền người dân không tự ý gieo trồng tràn lan, nhất là cây ăn quả, khi chưa có giống cây rõ nguồn gốc xuất xứ và chưa khẳng định được tính thích nghi của cây trồng ở địa phương cũng như chưa xác định được thị trường, khả năng liên kết với doanh nghiệp.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có hiệu quả, cơ chế chính sách phát triển rau, hoa, cây ăn quả gắn với phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và chương trình OCOP, phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã.

2. Quy hoạch vùng sản xuất và đất đai

- Xây dựng Đề án bổ sung quy hoạch vùng sản xuất rau, hoa, cây ăn quả an toàn, tập trung đến năm 2030, định hướng đến năm 2040, tăng cường công tác quản lý nhà nước, giám sát ở cơ sở đối với quy hoạch. Trước mắt, bổ sung và xây dựng quy hoạch vùng nguyên liệu cho nhà máy chế biến rau, quả thuộc công ty Đồng Giao tại Mang Yang: 5.000 ha ngô ngọt, 2.000 ha đậu tương, rau chân vịt và một số cây ăn quả khác.

- Đối với vùng sản xuất hoa, phải lựa chọn các khu vực đã có làng nghề, kinh nghiệm sản xuất nhiều năm, ổn định quỹ đất và chọn giống phù hợp. Phân đấu đủ hoa tươi cung cấp nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích nhân dân, doanh nghiệp chuyển đổi diện tích cây trồng không có hiệu quả sang trồng rau, cây ăn quả; khuyến khích dồn điền, đổi thửa, tập trung đất trồng cây ăn quả theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đầu tư lập vườn cây ăn quả, sản xuất giống, xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản, chế biến, tiêu thụ rau, trái cây.

3. Khoa học và công nghệ

3.1. Về giống

- Tăng cường năng lực cho Trung tâm Giống cây trồng của tỉnh; khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hình thành các trung tâm giống để có giống tốt, chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất.

- Khảo nghiệm, du nhập các giống mới (trong và ngoài nước) có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu và khoảng thời gian thu hoạch kéo dài để bổ sung vào cơ cấu giống rau, hoa, cây ăn quả chủ lực của tỉnh.

3.2. Về kỹ thuật canh tác

Hướng dẫn, hỗ trợ đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ cao, áp dụng phương pháp tưới nước tiên tiến, tiết kiệm nước vào sản xuất rau, hoa, cây ăn quả.

4. Mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm rau, hoa, trái cây gắn với phát triển du lịch nông nghiệp

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm và du lịch nông nghiệp; thúc đẩy việc đưa nhanh sản phẩm rau, hoa, trái cây Gia Lai vào các siêu thị trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, nhất là thị trường tiềm năng, như: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Huế, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các nước EU, Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương và tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã số cơ sở chế biến sản phẩm đối với các nông sản hàng hóa có tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Trước mắt, tập trung xây dựng thương hiệu sản phẩm cho các loại trái cây như: Bơ, sầu riêng, chanh dây, chuối.

- Trên cơ sở khả năng hợp tác, liên kết giữa địa phương và doanh nghiệp. Đến năm 2025, tập trung xây dựng 04 - 05 mô hình du lịch làng, xã nông thôn mới gắn với sản xuất rau, trái cây, kết hợp hài hòa giữa giá trị văn hóa du lịch và kinh tế; phát triển các mô hình trải nghiệm ở những vùng lân cận thành phố Pleiku, các thị xã để rút kinh nghiệm, nhân rộng.

5. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện có của Trung ương, của tỉnh về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiết kiệm nước; khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Chú trọng thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ rau, hoa, trái cây tại các xã xây dựng nông thôn mới để góp phần hoàn thành một số tiêu chí thành phần về kinh tế và tổ chức sản xuất thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

6. Nguồn kinh phí thực hiện

Bao gồm kinh phí của Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã), nguồn vốn của doanh nghiệp, của quân đội; lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình khuyến nông, khuyến lâm, chương trình OCOP, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và hai chương trình mục tiêu quốc gia; dự án đầu tư phát triển hạ tầng vùng nguyên liệu; Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả; Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện gắn với đô thị hóa.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết này trong toàn Đảng bộ tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của

tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết; kịp thời giới thiệu, biểu dương những mô hình sản xuất có liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản (rau, hoa, trái cây) có hiệu quả để phổ biến, nhân rộng.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2040 và tổ chức thực hiện. Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng, Vụ Địa phương II tại Thành phố Hồ Chí Minh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Trung ương tại Đà Nẵng,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Dương Văn Trang